

Số: /KH-TH

Đồng Minh, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2024-2025

Thực hiện Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về kế hoạch chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 298/KH-GDĐT ngày 09/4/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Bảo về việc Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2024;

Thực hiện Hướng dẫn số 807/ GDĐT, ngày 13/9/2024 của Phòng giáo dục & Đào tạo Vĩnh Bảo về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống CSDL GDĐT Hải Phòng năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Trường Tiểu học Đồng Minh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

- Phát triển ứng dụng CNTT và truyền thông trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng Trường Tiểu học Đồng Minh hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục và được học tập, nâng cao trình độ liên tục, suốt đời; góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Nhà trường bám sát các văn bản chỉ đạo của thành phố, huyện, Phòng GD&ĐT về công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục để chỉ đạo Tổ công nghệ cùng CBGVNV trong trường thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Xây dựng các nội dung chuyển đổi số, xác định rõ công việc cần thực hiện, giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho các bộ phận, cá nhân phụ trách.

- Thực hiện phần mềm quản trị trong nhà trường trên nền tảng CSDL ngành. Đẩy mạnh hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt các khoản thu trong năm học.

- Tăng cường các nguồn lực, nâng cao chất lượng nhân lực đảm bảo điều kiện thiết bị để triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong quản lý và dạy học.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

- Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS), phần mềm quản lý nội dung học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá.

- Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, ... phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của cấp học. Trong năm học, nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên xây dựng ít nhất một bài giảng E-learning (theo chủ đề môn học). Tiếp tục triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong điều hành, quản lý, dạy và học từ Phòng GD&ĐT.

- Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Giáo viên sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng, lúng túng.

- Đánh giá, xếp loại kết quả học tập của học sinh thường xuyên bằng hình thức trực tuyến sau mỗi tháng, kỳ, năm học nhằm thúc đẩy học sinh rèn luyện, học tập. Việc đánh giá, xếp loại học sinh phải đảm bảo chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và năng lực trình độ học sinh. Kết quả học tập của học sinh phải được thông báo đến cha mẹ học sinh qua trực tiếp và trên hệ thống quản lý học sinh.

- Nhà trường tổ chức tiến hành in và thông báo kết quả bài kiểm tra đến GV và học sinh, cập nhật trên hệ thống kịp thời, chính xác.

- Công nhận kết quả bài kiểm tra theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Căn cứ Kế hoạch năm học, Hội đồng xét duyệt kết quả học tập của học sinh để đánh giá, xếp loại, khen thưởng học sinh theo kỳ, theo năm học.

- 100% giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- 100% HS trong trường được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến.

- Tiếp tục rà soát, đầu tư mua sắm bổ sung 5 máy tính phòng tin học đáp ứng 2 HS/máy.

- Thực hiện quản lý, ký hồ sơ chuyên môn, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Triển khai hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối.

- Tiếp tục triển khai Học bạ số.

2. Chuyển đổi số trong quản trị trường học

- Sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học (quản lý học tập, quản lý giảng dạy, quản lý sổ điểm, học bạ điện tử, ...) và báo cáo trên hệ thống CSDL ngành <http://csdl.haiphong.edu.vn> theo chỉ đạo của PGD&ĐT huyện.

- Triển khai và thực hiện ứng dụng hồ sơ điện tử gồm sổ điểm, học bạ, hồ sơ chuyên môn, áp dụng chữ ký số trong quản lý sổ điểm, học bạ và hồ sơ chuyên môn; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin với phụ huynh trên nền tảng số. Kết nối với trang website của Sở GD&ĐT để đưa công khai các thông tin của trường; Cung cấp đầy đủ thông tin trên trang thông tin điện tử (cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ, ...) theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- CBQL, GV Ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị (Từ quản lý giáo viên, cán bộ, học sinh đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thu - chi không dùng tiền mặt, ...) đồng bộ với hệ thống dữ liệu của ngành.

3. Xây dựng hoàn thiện CSDL ngành và công tác thống kê giáo dục

- Cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm CSDL ngành tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn>, đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với cấp trên đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành GD và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

4. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

- Tiếp tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến như tuyển sinh lớp 1.

- Thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

- Tổ chức cho CBGV tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ Tổ công nghệ của nhà trường.

6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị

- Tiếp tục nâng cấp đường truyền đủ để triển khai có hiệu quả các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến. Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin của trường theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả.

- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT, tích cực tuyên truyền đến CBGVNV và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn lực

- củng cố Tổ Công nghệ thông tin đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin được đồng bộ và nhất quán đến từng bộ phận, gồm 2 đ/c TTCM, và một số thành viên khác có khả năng CNTT tốt.

- Xây dựng các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục; các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho 100% GV theo trực tiếp và trực tuyến và đảm bảo được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên. Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo và thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy phát triển CNTT giáo dục trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng nền tảng giáo dục số.

2. Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với nhà trường và đối với từng giáo viên theo Bộ chỉ số của Bộ GD&ĐT, đưa nội dung chuyển đổi số vào tiêu chí thi đua trong năm học.

3. Thực hiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công trách nhiệm, đảm bảo tuân thủ quy định về thông tin cá nhân, về sở hữu dữ liệu.

- Thực hiện chế độ báo cáo trên phần mềm đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu giáo dục chuyên ngành giáo dục. Tập trung chuyên đổi số, cụ thể:

+ CSDL chuyên ngành tổ chức cán bộ: Quản lý nhân sự, quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; tuyển dụng.

+ CSDL về công tác đánh giá công tác thi đua - khen thưởng.

+ CSDL về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

+ CSDL về quản lý hồ sơ sổ sách, quản lý học sinh, đánh giá học sinh.

+ CSDL về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

+ CSDL quản lý trang thiết bị giáo dục (cơ sở vật chất)

+ CSDL quản lý lương.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai và thực hiện CNTT, CDS giáo dục

- Nâng cấp hạ tầng mạng LAN, mạng Internet, đảm bảo vận hành ổn định trong trường. Tiếp tục nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, CSVC đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Hàng năm, bộ phận tài vụ có trách nhiệm trích kinh phí từ nguồn ngân sách để chi hoạt động chuyên môn trong công tác ứng dụng CNTT, CDS (mức chi tùy theo tình hình thực tế), khen thưởng, động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có nhiều bài, nhiều tin, nội dung được đăng tải lên trang website của trường.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT và truyền thông trong lĩnh vực giáo dục. Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm.

- CBGVNV tích cực xây dựng tin, bài về chuyển đổi số; tổ chức một số hoạt động thông tin tuyên truyền như tọa đàm, hội thảo, tập huấn về chuyển đổi số.

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, học sinh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, mạng xã hội) để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh, học sinh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng đơn vị

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

- Phân công các thành viên phụ trách triển khai thực hiện cập nhật, báo cáo, hướng dẫn CBGVNV thực hiện tốt công tác CNTT.

- Thực hiện ký số hồ sơ chuyên môn, hồ sơ học sinh.

- Tích cực triển khai, sử dụng phòng họp không giấy.

- Tiếp tục thực hiện công tác thu, chi không dùng tiền mặt.

- Công khai các khoản thu theo quy định trên cổng thông tin điện tử.

- Tích cực đăng bài, tin trên cổng thông tin điện tử, trang Fanpage của nhà trường.

- Tiếp tục quán triệt CBGVNV nắm bắt chủ trương, các văn bản chỉ đạo về công tác CNTT, tích cực ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ, tham gia các cuộc thi về thiết kế, xây dựng bài giảng điện tử, thiết bị dạy học số, ...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện lồng ghép nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục vào kế hoạch nhiệm vụ của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết tự đánh giá việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2024-2025 báo cáo Phòng GD&ĐT trước ngày 25/01/2025 và trước ngày 10/6/2025 .

2. Các thành viên phụ trách CNTT

- Tham mưu và giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Phòng GD&ĐT khi có yêu cầu.

- Tổ Công nghệ có trách nhiệm hỗ trợ các tổ chuyên môn về CNTT, thu thập các hoạt động, tin, bài viết gửi nhà trường duyệt để đăng tải lên trang website của trường.

3. Đối với tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng kho học liệu dữ liệu dùng chung của nhà trường ít nhất mỗi tổ 1-2 hoạt động/tháng để gửi lên nhà trường phê duyệt.

- Thường xuyên truy cập vào các trang website của trường và đăng tải các nội dung tổ chức các hoạt động của nhà trường, lớp ít nhất 1 bài/tháng/GV.

- Thường xuyên trao đổi với phụ huynh các nội dung thông tin về tình hình hoạt động của trẻ trên các kênh mạng trên Internet, sử dụng thành thạo hộp thư điện tử cá nhân. Tham gia tập huấn CNTT do các cấp tổ chức. Ứng dụng trong dạy học.

- Mỗi CBGVNV tích cực tuyên truyền, phối hợp phụ huynh, học sinh về ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường căn cứ vào kế hoạch này xây dựng kế hoạch thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tổ, của cá nhân.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của trường Tiểu học Đồng Minh năm học 2024-2025. Nhà trường yêu cầu các bộ phận và cá nhân nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận phụ trách.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Tổ Công nghệ thông tin, GVNV (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Dân